TIẾNG VIỆT

1. Em hãy khoanh tròn từ ngữ được dùng để nhân hóa trong các câu sau:

a) Chú chim sâu đang hát ngân nga trên những cành cây xanh.

b) Cánh đồng lúa nghiêng mình đứng trầm ngâm một lúc lâu.

c) Anh mèo nhà em có cái đuôi cong cong.

d) Cây gạo đang thì thầm với chị gió.

2. Hãy chọn những từ ngữ dưới đây để điền vào chỗ chấm:

[mệt / thức dậy / vươn mình / chị]

Sáng hôm nay, bác Mặt Trời ……. từ sớm. Bác ……., gom những tia nắng thành cái chổi lớn, quét sạch những đám mây đen trên nền trời. Thấy bác ……..,

……. gió vội đem những làn gió mát tới xoa dịu những mệt nhọc.

3. Tìm sự vật được nhân hóa và từ ngữ dùng để nhân hóa trong các câu dưới đây:

a) Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

b) Những chị hoa cúc đang nô đùa vui vẻ trong vườn.

c) Gà mẹ đang cần cù kiếm mồi cho đàn con thơ.

d) Hoa khế mặc áo phơn phớt tím, hoa bưởi khoe chiếc áo trắng muốt với hương thơm nồng nàn.

e) Anh Dế Mèn nhảy qua bụi cỏ.

Sự vật được nhân hóa	Từ ngữ dùng để nhân hóa
a) ……	……
b) ……	……
c) ……	……
d) ……	……
e) ……	……

4. Viết 1 câu có sử dụng biện pháp nhân hóa cho các sự vật sau:

a) ……

b) ……

c) ……

LIVEWORKSHEETS